

QUAN HỆ HÔN NHÂN KHOME - CHĂM Ở TRÀ VINH

LÂM QUANG VINH

Trà Vinh là tỉnh nằm ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, có dân số khoảng 1,1 triệu người theo thống kê năm 2010. Đây là vùng đất đa tộc người, nơi tụ cư lâu đời của người Việt, Khome, Hoa và Chăm. Trong đó, người Khome chiếm 1/3 dân số toàn tỉnh, người Hoa khoảng 15.000, người Chăm khoảng 300. Chính quá trình cộng cư lâu dài, liên tục đã làm cho diện mạo văn hóa tộc người của Trà Vinh có những nét riêng so với các tỉnh trong khu vực, nhất là trong vấn đề hôn nhân. Những cuộc hôn nhân ngoại tộc giữa người Khome với Kinh, Hoa, Chăm trải dài trong lịch sử là sợi dây kết nối, thắt chặt thêm tình đoàn kết, gắn bó giữa các tộc người. Điều đó khiến cho quá trình giao lưu văn hóa diễn ra mạnh mẽ, nhưng đồng thời cũng dẫn đến hệ lụy tất yếu là làm mất đi bản sắc đặc trưng của từng tộc người. Bài viết này nhận diện vấn đề hôn nhân giữa người Khome và Chăm ở Trà Vinh.

Người Khome và người Chăm có nhiều điểm khác biệt về nguồn gốc cũng như văn hóa. Hầu hết người Khome ở Đông Nam Á nói chung, Trà Vinh nói riêng, thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khome, theo Phật giáo Theravada. Còn người Chăm ở Trà Vinh thuộc nhóm ngôn ngữ Malayo - Polynesian, theo Islam. Thế nhưng khi cùng cộng cư ở Trà Vinh, hai tộc người này lại gắn bó khăng khít về kinh tế, văn hóa thông qua mối quan hệ hôn nhân. Về cơ bản trong lịch sử cư trú của 2 tộc người này tại Trà Vinh, ta thấy:

Người Khome ở Trà Vinh là một bộ phận của người Khome ở đồng bằng sông Cửu Long. Họ thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khome, có chung nguồn gốc với người Khome ở Campuchia (1). Theo nguồn sử liệu cho biết, họ định cư ở đồng bằng sông Cửu Long sớm nhất vào TK XIII.

Viết về người Chăm ở Việt Nam, tác giả Phú Văn Hãn cho biết: “Người Chăm Việt Nam có thể chia thành 3 nhóm cộng đồng do đặc điểm cư trú và bản sắc văn hóa địa phương là: Chăm Hroi, Chăm Panduranga, Chăm Nam Bộ. Trong đó, nhóm người Chăm Nam Bộ có cùng nguồn gốc với Chăm Hroi và Chăm Panduranga. Do những nguyên nhân lịch sử, có nhiều người Chăm đã di cư sang Campuchia, Malaysia, Thái Lan, Indonesia vào những thế kỷ trước. Cuối TK XVIII đầu TK XIX, một bộ phận người Chăm ở Campuchia mâu thuẫn với nhóm người Khome bản địa nên đã tìm về cư trú ở An Giang và Tây Ninh cùng với một bộ phận người Chăm đã an cư trước đó” (2).

Theo ban quản trị thánh đường Mosque Trà Vinh và những người lớn tuổi thì hầu hết những người Chăm đang sinh sống ở đây đều là tín đồ Islam, có nguồn gốc ở làng Phum Soài, xã Châu Phong, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (Châu Đốc xưa). Vào đầu TK XX, do điều kiện giao thương với các nước Malaysia, Indonesia thuận lợi, nguồn hàng hóa dồi dào nên người Chăm ở Châu Đốc tổ chức đi phân phối khắp Nam Bộ, lên tận TP.HCM và Nam Vang (Phnom Penh, Campuchia). Chính trong quá trình thương nghiệp đó, một số người Chăm đã đến Trà Vinh. Nhận thấy Trà Vinh là nơi có thể làm ăn mua bán, sinh kế lâu dài nên họ quyết định ở lại đây và dần dần chuyển những người thân trong gia đình, dòng họ ở Châu Đốc xuống Trà Vinh tụ cư lâu dài (3).

Theo tài liệu còn lưu trữ tại thánh đường Mosque Trà Vinh thì số người Chăm ở Trà Vinh qua các thời kỳ như sau: 1900 - 1960: 30 người, 1960 - 1975: 150 người, 1975 - 1985: 100 người, 1985 - 2000: 250 người, 2000 đến nay: 300 người. Hiện tại, số người Chăm ở Trà Vinh là 300 (4). Đa số họ sống tập trung ở khóm 6, phường 8, một số ở phường 7, phường 2, và rải

rác các huyện Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang... Người Chăm ở đây chủ yếu làm nghề mua bán quần áo cũ và các nhu yếu phẩm lấy được từ Châu Đốc, Nam Vang, Thái Lan, Malaysia... thông qua mối liên hệ thân tộc với bà con mình ở An Giang. Không có ai là công chức hay làm nông nghiệp do ít có người học hết lớp 12, không có đất canh tác. Ở đây chỉ số ít người làm tại doanh nghiệp nhỏ hoặc hành nghề tư nhân.

Người Chăm ở Trà Vinh cũng như phần lớn người Chăm ở Nam Bộ đều theo Islam. Vì vậy, đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng này đều tuân theo giáo luật Islam và chủ yếu xoay quanh thánh đường Mosque. Cũng giống như nhiều dân tộc khác ở Việt Nam, người Chăm rất xem trọng việc cưới vợ, gả chồng cho con. Hôn nhân thường do cha mẹ sắp xếp trên cơ sở tôn trọng quyền tự do lựa chọn của con cái. Người Chăm cho phép kết hôn trong cùng thân tộc, con chú con bác được phép lấy nhau. Nhưng trên thực tế, những cuộc hôn nhân như vậy rất ít, vì phần lớn thanh niên Chăm trong độ tuổi này thường có xu hướng tìm hiểu, đặt vấn đề hôn nhân với những người khác tộc cùng cộng cư.

Khi đến tụ cư ở vùng đất mới là Trà Vinh, do hoàn cảnh khách quan mà người Chăm cho phép thanh niên nam nữ chọn bạn đời khác dân tộc, tuy nhiên nhất thiết phải tuân thủ nguyên tắc là cùng tôn giáo Islam. Nếu một trong hai người khác tôn giáo, thì người đó phải tuyên thệ theo tôn giáo Islam.

Các cuộc hôn nhân Khome - Chăm đã diễn ra từ rất sớm, khi người Chăm đến định cư ở Trà Vinh. Xu hướng này đang dần trở nên phổ biến. Thống kê về nhân khẩu, gia đình, hôn nhân có yếu tố Khome - Chăm của Ban quản trị thánh đường Mosque và tác giả thực hiện trên 150 hộ ở Trà Vinh đã minh chứng cho vấn đề này.

Bảng thống kê tình trạng hôn nhân Khome - Chăm ở Trà Vinh (5).

STT	Tên chủ hộ	Năm s. tuổi	q	Chỗ ở hiện	Dân tộc	Năm s. tuổi	T. độ học văn	hệ với chủ hộ
1.	A-MATH	1949	Châu Giang, Châu Đốc, AG	Châu Giang, Châu Đốc, AG	Thạch Thị Giai	Khome		
					Thạch Ách Sam Ma Vi	Chăm	1985	Con
					Thạch Phai Srol	Chăm	1989	Con
					Thạch Thị Raki Dais	Chăm	1983	Con
					Thạch Mò Ha Max Sa Ich	Chăm	1987	Con
					Thạch Thị Xás	Chăm	1981	Con
2.	CHAU MINH PHAT	73T	Châu Long, Châu Phú, An Giang	Châu Long, Châu Phú, An Giang	Thạch Max Min	Chăm	1995	Con
					Thạch Sapéy	Chăm	1992	Con
					Trịnh Huệ Hương	Khome	62T	Vợ
					Châu Sắc Ky	Khome	39T	4/12 Con
					Châu Aly	Khome	33T	5/12 Con
					Châu Mui Ta Pha	Khome	30T	12/12 Con
3.	THACH KIM BINH	26T	Hòa Lợi, Châu Thành, TV	Hòa Lợi, Châu Thành, TV	Châu Minh Thư	Khome	26T	12/12 Con
					Hồ Thị Hồng Cúc	Chăm	32T	8/12 Vợ
					Thạch Thị Hamila	Khome	6T	Mẫu giáo Con
					Hồng Thanh Xuân	Khome	1970	9/12 Vợ
					Hamin Đorhiem	Chăm	1994	9/12 Con
					Hamim Đó Fatimah	Chăm	2002	1/12 Con
4.	ĐỖ HA MIN	1962	P2, TXTV	P2, TXTV	Thạch Bảo Cường	Khome	35T	CN Điện lực Con
					Thạch Bảo Hoàng	Khome	29T	CN Con
					Thạch Tô Kim	Khome	27T	CN Con
					Thạch Bảo Đại	Khome	20T	CN Con
					Lý Thị Kim Hồng	Khome	1955	Vợ
					Aly		1986	Con
5.	THACH THANH PHÚ	65T	TV (Dân tộc An)	TV (Dân tộc An)	Kim Thị Thi	Khome	1971	Vợ
					Thạch Thị Kim	Khome	1968	Vợ
					Huương (mất)			
					Ro Ki Già (18)	Chăm	1993	Con
					Sa Ly Hah	Chăm		Con
6.	SACAY MANG	1952	Châu Đốc, An Giang	Châu Đốc, An Giang				
7.	MOHAM ACH TORH	38T	Phủ Hiệp, Phú Tân, An Giang	P6, Tp TV				

Từ bảng thống kê ta thấy: con cái của các cuộc hôn nhân có yếu tố Khome - Chăm, trong phần khai về thành phần dân tộc, có khai theo cả của bố và mẹ. Tuy nhiên, tỷ lệ khai nhận thuộc về người Khome chiếm ưu thế trội hơn so với số khai nhận thành phần dân tộc cho con cái là người Chăm. Điều này phản ánh một thực tế đang diễn ra ở Trà Vinh là các chính sách về dân tộc, giáo dục, chương trình an sinh xã hội của trung ương, tỉnh phần lớn chỉ tập trung ưu tiên cho cộng đồng người Khome, mà chưa có sự quan tâm sâu sắc đến các cộng đồng khác như Hoa, Chăm ■

L.Q.V

1. Phan An, *Dân tộc Khome ở Nam Bộ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.7.

2. Phú Văn Hân, *Đời sống văn hóa xã hội người Chăm ở TP.HCM*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2005, tr.16-19.

3, 4. Dohamid, *Danh sách người Chăm ở Trà Vinh*, tài liệu đánh máy ở thánh đường Mosque Trà Vinh, 2009.

5. Bảng thống kê được lập bởi Dohamid và Lâm Quang Vinh.